

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 5 - 2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thành Tiết

Bà Trần thị Thúy Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Hòa Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:**
Không tham gia.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Bà Thạch Thị M, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Văn L là nguyên đơn vắng mặt và có lời khai như sau: Anh và chị M chung sống năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống có hai con chung tên Nguyễn Thạch Hải B, sinh ngày 29/7/2002 và Nguyễn Thạch Quốc K, sinh ngày 24/4/2009; Hải Bình đã trưởng thành, còn Quốc K sống với bà M. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi, tiêu xài hoang phí, ông làm có tiền thì đưa cho bà M lo cho gia đình, còn bà M làm có tiền thì tiêu xài riêng; vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống; ngày càng ít quan tâm nhau nên tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng; mạnh ai người ấy sống nên hôn nhân không còn hạnh

phúc. Do đó, ông và bà M đã ly thân nhau từ năm 2020 đến nay. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với chị Thạch Thị M.

Về con chung: Con chung tên Nguyễn Thạch Hải B, sinh ngày 29/7/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn con chung tên Nguyễn Thạch Quốc K, sinh ngày 24/4/2009 thì ông thống nhất giao cho bà M nuôi dưỡng. Ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thạch Quốc K mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi còn tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Thạch Thị M là bị đơn vắng mặt và có lời khai như sau: Bà và ông L chung sống năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống có hai con chung tên Nguyễn Thạch Hải B, sinh ngày 29/7/2002 và Nguyễn Thạch Quốc K, sinh ngày 24/4/2009; cháu B đã trưởng thành, còn cháu K sống với bà. Nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn; do ông L muốn chung sống với người khác nên kiếm chuyện cự cãi, còn cho rằng bà gây ra nợ nần; thậm chí bà còn bị ông L đánh đập. Hơn nữa trong thời gian chung sống bà phải tự mình nuôi hai con nhỏ và lo cho con ăn học, còn ông L không lo cho gia đình con cái, ít phụ giúp tiền để lo cho con, muốn cho bao nhiêu thì cho, có thiếu tiền thì tự bà lo bưng chấy, ông L không lo tới. Cuộc sống hôn nhân mạnh ai người ấy sống, không còn quan tâm nhau. Nay bà có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Bà thống nhất ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Con chung tên Nguyễn Thạch Hải B, sinh ngày 29/7/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn con chung tên Nguyễn Thạch Quốc K, sinh ngày 24/4/2009 thì bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng; bà yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyễn Thạch Quốc K có lời khai: Tôi là con của ông L và bà M. Nay cha mẹ ly hôn tôi có nguyện vọng sống với mẹ là bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn L cùng lời khai của bị đơn bà Thạch Thị M, xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án là bà Thạch Thị M có

hộ khẩu thường trú tại huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Thạch Thị M là bị đơn trong vụ án vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, ông Nguyễn Văn L là nguyên đơn và bà Thạch Thị M đều khai nhận ông và bà chung sống với nhau năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của ông, bà không được pháp luật công nhận.

[4] Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc yêu cầu ly hôn là do ông Nguyễn Văn L là nguyên đơn và bà Thạch Thị M không hợp nhau, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau và cũng không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Ông Nguyễn Văn L yêu cầu được ly hôn với bà Thạch Thị M; đồng thời bà M cũng thống nhất ly hôn với ông L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tạo điều kiện hòa giải động viên cho ông L và bà M đoàn tụ lại với nhau và cùng nhau chung sống để xây dựng hôn nhân hạnh phúc nhưng không có kết quả. Tuy cả ông L và bà M cùng có ý kiến thuận tình ly hôn nhưng ông L và bà M chung sống mà không có đăng ký kết hôn nên không thể giải quyết cho ông L và bà M ly hôn mà cần áp dụng khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận ông L và bà M là vợ chồng.

[5] Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Thạch Thị M thống nhất con chung tên Nguyễn Thạch Hải B, sinh ngày 29/7/2002 đã trưởng thành, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Đồng thời, thống nhất giao con chung tên Nguyễn Thạch Quốc K, sinh ngày 24/4/2009 cho bà Thạch Thị M trực tiếp nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị M yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Thạch Quốc K, sinh ngày 24/4/2009 đến tròn 18 tuổi. Ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi Nguyễn Thạch Quốc K, sinh ngày 24/4/2009 đến tròn 18 tuổi. Xét thấy, bà M yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; còn ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; việc ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con như nêu trên là phù hợp theo quy định pháp luật nên chấp nhận và phù hợp với yêu cầu của bà M.

[7] Về chia tài sản: Ông Nguyễn Văn L và bà Thạch Thị M thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Thạch Thị M khai không có nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn L và bà Thạch Thị M là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thạch Quốc K, sinh ngày 24/4/2009 cho bà Thạch Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và cũng phù hợp với nguyện vọng của con. Đối với con chung tên Nguyễn Thạch Hải B, sinh ngày 29/7/2002 đã trưởng thành, ông Nguyễn Văn L và bà Thạch Thị M thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Thạch Quốc K, sinh ngày 24/4/2009 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi Nguyễn Thạch Quốc K tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Về chia tài sản: Ông Nguyễn Văn L và bà Thạch Thị M thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Thạch Thị M khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016151 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè; ông L đã nộp đủ án phí. Buộc ông L phải nộp 300.000 đồng án cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn L và bà Thạch Thị M được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Ai